

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/HS-ST

Ngày: 24/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn N

Bà: Nguyễn Thị Kim C

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Thị Diệu L- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Hồng H- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 727/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 746/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1416/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023; Thông báo dời lịch xét xử ngày 25/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2024/HSST-QĐ ngày 26/02/2024; Thông báo dời lịch xét xử ngày 26/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 394/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Trần Phi H**, sinh năm:1989; tại tỉnh Đ. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: T

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6A, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ .

Nơi ở: phòng số 3 thuộc dãy trọ số 41,tổ 21 ,khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ .

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12 ; Nghề nghiệp: Bảo vệ

Con ông Trần Văn L, sinh năm: không rõ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: không rõ (còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/3/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/8/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 13/4/2012.

Bị bắt ngày 20/6/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1051/LTG ngày 29/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo H có mặt tại phiên tòa).

2/ Bị cáo: **Huỳnh Thị Kim N**, sinh năm 1999, tại tỉnh S.

Tên gọi khác: không; giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh S.

Nơi ở: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Huỳnh Thanh P (không rõ năm sinh).

Ho tên mẹ: Nguyễn Thị Kim N (không rõ năm sinh). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Sống chung như vợ chồng với anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1999 và có 01 (một) con chung sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 20/6/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1052/LTG ngày 29/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phi H và Huỳnh Thị Kim N có quan hệ quen biết nhau và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. H, N và đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/6/2023, H liên lạc với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) qua số điện thoại 0937054026, hỏi mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H đem về phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ số 41, tổ 21, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ do H thuê trọ lấy 01 phần ma túy sử dụng, phần còn lại H cất giấu tại phòng trọ số 3 để lần khác sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2023, khi H đang ở trọ số 3 thì Huỳnh Thị Kim N, Nguyễn Việt L (sinh năm 1995, thường trú tại T, thị trấn M, huyện M, tỉnh S), Huỳnh Nguyễn Ý N (sinh ngày 01/10/2006, thường trú tại số 2, ấp L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ) đến chơi. Lúc này, H rủ N, L và N cùng sử dụng ma túy. N, L và N đồng ý. H lấy phần ma túy còn lại (H mua ngày 18/6/2023) đổ vào nỏ nấu lên để H, N, L và N cùng sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H, N, L và N sử dụng hết số ma túy này và ngồi chơi.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc qua Zalo với N nhờ N mua ma túy để sử dụng, N đồng ý và sử dụng điện thoại của N gửi vị trí phòng trọ của H cho H. Khi H đến nơi, trong phòng trọ có H, N, L và N. H đưa cho N 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Do không biết chỗ mua ma túy nên N đưa 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho H nhờ H đi mua ma túy.

Hùng nhận tiền và gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), H hẹn H đến cổng Trường Cao Đẳng L thuộc phường Long Bình T, thành phố B để giao ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của H đi đến địa điểm nêu trên để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H lấy một phần đồ vào trong “nỏ” nấu lên cho H, N, L và N sử dụng, phần còn lại H hàn kín túi zip để trong hộp nhựa cất dưới gầm bàn cửa ra vào.

Trong lúc đang sử dụng ma túy do H mệt nên không sử dụng ma túy nữa, H gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng Đ (sinh năm 1992, thường trú tại tổ 18, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ) và nhờ Đ mua thuốc. Sau khi Đ đến nơi và đưa thuốc cho H, thấy H, N, L và N đang sử dụng ma túy nên Đ cùng vào tham gia sử dụng. Sau đó, H và Đ ra về trước, còn N, L và N tiếp tục sử dụng hết phần ma túy trong “nỏ”.

Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi đã sử dụng ma túy xong, H, N, L và N đang ở phòng trọ của H tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường L kiểm tra và thu giữ 01 (một) gói ma túy để trong hộp nhựa cất dưới gầm bàn gần cửa ra vào, Công an phường L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

-01 (một) gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng (Trần Phi H và Huỳnh Thị Kim N khai là ma túy tổng hợp- hàng đá) đã được niêm phong và có dấu mộc của Công an phường L, thành phố B.

-01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) hộp quẹt.

-01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu xanh, số Imei: 357026898928308 của Huỳnh Thị Kim N dùng vào việc phạm tội.

-01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu vàng, số Imei 865259030504191 của Trần Phi H dùng vào việc phạm tội.

Tại kết luận giám định số 1296/KLGD-PC09, ngày 27/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

“Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,6277 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Trần Phi H và Huỳnh Thị Kim N khai: Nguyễn Việt L, Huỳnh Nguyễn Ý N và Nguyễn Trọng Đ không bàn bạc, không góp tiền với H và N để sử dụng ma túy.

Qua xác minh tại Công ty Dịch vụ M, số thuê bao 0937054026 không có khách hàng đăng ký và sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2023 đến ngày 21/6/2023.

Đối với Nguyễn Việt L, Huỳnh Nguyễn Ý N và Nguyễn Trọng Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Ủy ban nhân dân phường L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Trần Phi H và đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 700/CT-VKSBH ngày 20/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo:

1/ Trần Phi H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

2/ Huỳnh Thị Kim N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Phi H;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim N.

Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu xanh, số Imei: 357026898928308 của Huỳnh Thị Kim N và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu vàng, số Imei 865259030504191 của Trần Phi H sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Phi H, Huỳnh Thị Kim N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được.

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, tại phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ số 41, tổ 21, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, Trần Phi H có hành vi rủ rê và 01 (một) lần tổ chức cho H và Huỳnh Thị Kim N, Nguyễn Việt L, Huỳnh Nguyễn Ý N (sinh ngày 01/10/2006) cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, H, N còn có hành vi cùng đối tượng tên H, L, Ý N và Nguyễn Trọng Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi Trần Phi H và Huỳnh Kim N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6277 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Trần Phi H là người rủ rê và tích cực thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Huỳnh Thị Kim N giúp sức cho Trần Phi H thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Phi H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Huỳnh Thị Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Ngày 06/01/2021, bị cáo Trần Phi H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Phi H và Huỳnh Thị Kim N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phi H tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Thị Kim N có nhân thân tốt.

Bị cáo Trần Phi Hùng có nhân thân xấu.

[8] Quá trình điều tra các bị cáo Trần Phi H, Huỳnh Thị Kim N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Nguyễn Việt L, Huỳnh Nguyễn Ý N và Nguyễn Trọng Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Ủy ban nhân dân phường Long Bình T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Đối với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Trần Phi H và đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu xanh, số Imei: 357026898928308 của Huỳnh Thị Kim N và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu vàng, số Imei 865259030504191 của Trần Phi H sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Huỳnh Thị Kim N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật hình sự; Các Điều 47, 106, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt các bị cáo

Trần Phi H 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội: 09 (chín) năm 01 (một) tháng tù. Buộc bị cáo Trần Phi H chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Huỳnh Thị Kim N 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội: 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù. Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim N chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu xanh, số Imei: 357026898928308 của Huỳnh Thị Kim N và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu vàng, số Imei 865259030504191 của Trần Phi H sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Các bị cáo Trần Phi H, Huỳnh Thị Kim N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Các bị cáo Trần Phi H, Huỳnh Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Phạm Thị B

